

CẢI CÁCH THUẾ VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ

TS. LÊ KHOA

Hiệu quả kinh tế được đánh giá bằng nhiều chỉ tiêu khác nhau. Đối với các xí nghiệp, hiệu quả kinh tế được đồng hóa với lợi nhuận cao. Đối với các gia đình, hiệu quả kinh tế được đo bằng số thu nhập hàng tháng. Đối với quốc gia, hiệu quả kinh tế được đồng hóa với tỷ lệ phát triển GDP hàng năm. Ví dụ tỷ lệ phát triển GDP VN năm 1995 là 9,5%, khá hơn nhiều so với thời gian 1976 - 82 khoảng 2 - 3%, thời kỳ 1985 - 88 nhờ việc xây dựng các công trình trọng điểm do Liên Xô (cũ) giúp, tỷ lệ phát triển lên đến 6 - 7% GDP, nhưng sau đó các năm 1990 - 1991 nhịp phát triển chỉ còn 2 - 3%. Trên thế giới các nước đều thi đua với nhau phát triển nhanh, nước chậm tiến nào duy trì được nhịp phát triển 10 - 12% trong thời gian một vài chục năm, sẽ có thể trở thành "rồng công nghiệp mới" và "cường quốc kinh tế". Ở VN, tuy mới phát triển được với nhịp 8 - 9,5% trong các năm gần đây, nhưng đời sống các tầng lớp nhân dân đã được cải thiện khá, khắp các nơi trong nước đều thấy các công trình mới được xây cất.

I. TƯƠNG QUAN GIỮA CẢI CÁCH THUẾ VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ

1. Hiệu quả của cải cách thuế được đánh giá bằng tỷ lệ phát triển nhanh GDP. Nếu cải cách thuế tiến hành tốt góp phần đưa tỷ lệ phát triển GDP tăng nhanh và duy trì khoảng 10%/năm. Thông thường, khi cải cách thuế khóa thành công, số thu ngân sách tăng. Nếu nhà nước áp dụng chính sách giảm các mục thường chi và tăng ngân khoản đầu tư, phát triển kinh tế và xã hội, thì tỷ lệ đầu tư của toàn quốc sẽ tăng. Đầu tư là bộ tiền xây dựng các nhà máy mới, đường giao thông mới, trường học, nhà thương mới, trồng các vườn cà phê, cao su, cây ăn trái mới v.v... Đầu tư tăng tất nhiên tỷ lệ phát triển GDP tăng, nhân công cũng có việc làm nhiều hơn, lương bổng tăng.

Tương quan giữa cải cách kinh tế và phát triển nhanh được giải thích qua việc tăng đầu tư theo sơ đồ 1 sau đây:

Cải cách kinh tế --> thu thuế tăng --> chi nhà nước cho đầu tư tăng --> nhịp phát triển tăng.

2. Hiệu quả của cải cách thuế khóa được đánh giá bằng sự tăng doanh thu và lợi nhuận cao của các xí

nghiệp: làm thế nào để tăng thu thuế nhiều mà các xí nghiệp vẫn tăng được doanh thu và lợi nhuận? Các vị giám đốc xí nghiệp sẽ hoan nghênh cải cách thuế khi nào doanh thu và lợi nhuận các xí nghiệp được tăng qua cải cách thuế. Khi doanh thu và lợi nhuận các xí nghiệp tăng, các xí nghiệp sẽ đóng được nhiều thuế cho nhà nước hơn, trả được nợ ngân hàng, các xí nghiệp cũng dùng tiền lãi đầu tư thêm, mở rộng sản xuất và muốn thêm nhân công.

Tương quan giữa cải cách kinh tế, doanh thu và lợi nhuận, và phát triển nhanh được giải thích qua sơ đồ 2 sau đây:

Cải cách thuế --> doanh thu và lợi nhuận các xí nghiệp tăng --> các xí nghiệp trả nợ ngân hàng, đóng thuế nhiều, tăng đầu tư, mở rộng sản xuất --> phát triển GDP nhanh.

3. Hiệu quả của cải cách thuế khóa được đánh giá bằng sự tăng gia thu nhập của các gia đình: thu nhập của các gia đình phần lớn là tiền lương do các xí nghiệp trả cho các công nhân, tiền lương nhà nước trả cho cán bộ công nhân viên. Ở VN do có một khu vực sản xuất cá thể rộng, gồm có các tiểu thương, tiểu công và

triệu kiều bào sống ở nước ngoài, một số hộ có thu nhập khá qua việc kiều bào gửi tiền về xứ, nếu tiền gửi tăng và tỷ giá mua đồng USD cao thì thu nhập các hộ nhận được kiều hối cũng khá quan trọng.

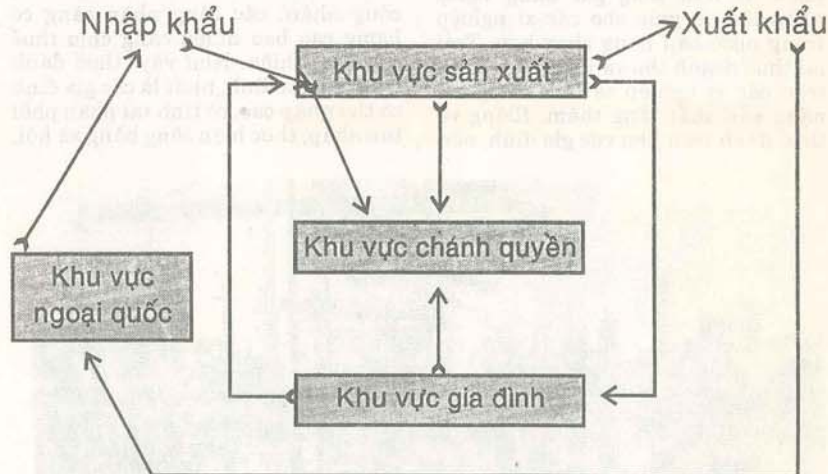
Sơ đồ 3 đánh giá cải cách thuế qua tăng thu lương, tăng thu của giới kinh doanh nhỏ, các gia đình có kiều bào được trình bày như sau:

Cải cách thuế --> nhà nước, các xí nghiệp chi lương nhiều hơn --> phần vịnh kinh tế, các xí nghiệp thuê nhân công nhiều hơn --> các gia đình nhận được lương nhiều hơn, công nhân có việc làm nhiều hơn --> các gia đình mua hàng của các xí nghiệp nhiều hơn phần vịnh kinh tế.

II. MÔ HÌNH KINH TẾ SNA GỒM 4 KHU VỰC KINH TẾ: KVSX (SẢN XUẤT HAY CÁC XÍ NGHIỆP), KVCQ (CHÁNH QUYỀN), KVNQ (NGOẠI QUỐC) VÀ KVGĐ (GIA ĐÌNH)

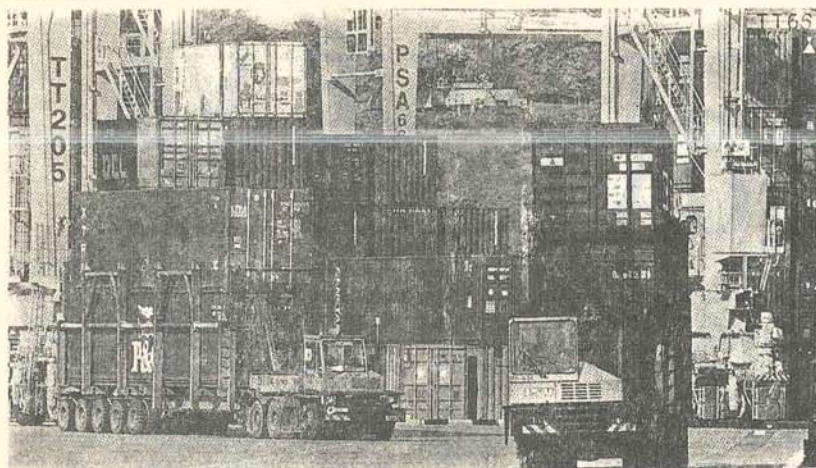
Trong 3 cách đánh giá trên, cách thứ nhất đứng trên quan điểm toàn quốc gia, cách thứ hai tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận của các xí nghiệp, cách thứ ba trên quan điểm thu nhập các gia đình.

Sơ đồ mô hình SNA gồm 4 khu vực kinh tế quốc gia:



nông dân cá thể, nên thu nhập của các gia đình cũng bao gồm số doanh thu bán hàng của những hộ kinh doanh trên đây. Khi mùa lúa trổ, sản xuất điều, cà phê, mía tăng, và giá của nó tăng, thu nhập các hộ nông dân tăng. Mặt khác, do VN có gần 2

Nền kinh tế quốc gia được chia làm 2 khu vực chính: KVSX và KVGĐ. KVSX có nhiệm vụ sản xuất còn KVGĐ tiêu thụ các hàng hóa được KVSX sản xuất. Do đó, trong sơ đồ, có những mũi tên chỉ rõ trào lưu hàng hóa dịch vụ đi chuyển từ KVSX



đến KVGĐ và lượng tiền từ KVGĐ trả cho KVSX. Hai mũi tên khác, một từ KVSX đến KVCQ, tượng trưng các sắc thuế KVSX phải trả cho KVCQ, một từ KVGĐ đến KVCQ, tượng trưng các sắc thuế KVGĐ trả cho KVCQ. Ngoài ra, KVSX còn nhập khẩu hàng hóa dịch vụ từ KVNQ và xuất khẩu hàng hóa dịch vụ ra KVNQ. Trong việc xuất nhập khẩu trên đây, KVSX cũng phải trả thuế cho KVCQ, gọi là thuế xuất nhập khẩu. Thuế này được tượng trưng bằng một mũi tên thứ hai KVSX sang KVCQ.

Như vậy, mô hình SNA hay kế toán quốc gia LHQ phân tích các loại thuế tùy theo thuế đánh trên KVNQ qua KVSX (thuế xuất nhập khẩu, đặc biệt là nhập khẩu), thuế đánh trên KVSX (doanh thu và lợi nhuận của các xí nghiệp) và thuế đánh trên KVGĐ. Thuế đánh trên hàng nhập khẩu sẽ làm tăng giá hàng ngoại nhập lên và giúp cho các xí nghiệp trong nước bán hàng chạy hơn. Trái lại thuế doanh thu và lợi nhuận đánh trên các xí nghiệp sẽ làm cho gánh nặng sản xuất tăng thêm. Riêng về thuế đánh trên khu vực gia đình, nên

phân biệt các gia đình nghèo và gia đình giàu. Trong thực tế, các loại thuế phần nhiều đánh trên các gia đình giàu: tỷ như thuế đánh trên lương

Từ các nhận xét trên, có ý kiến nên giảm bớt thuế đánh trên KVSX, tăng thuế đánh trên KVNQ (qua KVSX, nhất là thuế nhập khẩu) để bảo vệ hàng nội hóa, tăng thuế đánh trên khu vực gia đình, nhất là thuế trên tiêu thụ hàng cao cấp, tiêu thụ phổ trương, nhà cao cửa rộng, xe ô tô v.v... KVSX, được bớt phần nào gánh nặng thuế khóa, sẽ có vốn nhiều hơn để tăng gia sản xuất.

III. CẢI CÁCH KINH TẾ, THUẾ KHÓA TẠI VN

Để đánh giá cải cách kinh tế, thuế khóa tại VN, nhất là để thiết lập bản kế toán SNA VN, cần phải có các số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời. Tuy nhiên, rất tiếc là các số thống kê của chúng ta còn nhiều thiếu sót. Dựa vào các số liệu được công bố, nhất là các số liệu của Tổng cục thống kê, và bằng cách ước đoán các số còn thiếu, theo các tỷ lệ được công bố, chúng tôi tạm ước số thu của KVCQ là như sau:

Đơn vị tính: triệu USD

Khu vực chánh quyền - tài khoản hàng hóa dịch vụ: thu

Thu KVCQ:	1991	1992	1993	1994	1995
Thuế nhập khẩu					
Thuế máy nhập	9.20	8.60	20.10	23.80	25.00
Thuế nguyên vật liệu	60.10	62.90	95.60	116.00	120.00
Thuế phụ tùng	2.10	4.70	0.00	0.00	0.00
Thuế hàng tiêu dùng	30.80	93.80	428.40	506.30	550.00
Phạt hàng nhập lậu	0.04	0.053	0.058	0.062	0.15
Thuế xuất khẩu	23.20	29.40	33.50	39.70	56.20
Thuế trên KVSX	845.90	1202.40	1649.70	1931.60	2100.00
Thuế trên KVGĐ	7.70	15.60	38.10	46.20	52.00
Bán hàng cho KVGĐ	71.00	80.00	90.00	110.00	125.00
Bán hàng cho KVSX	201.00	210.00	230.00	240.00	250.00
Khấu hao KVSX nộp	27.30	150.90	175.00	205.00	210.00
Tổng thu KVCQ:	1278.40	1858.40	2760.40	3218.60	3488.40

công nhân, các công nhân càng có lương cao bao nhiêu càng chịu thuế cao bấy nhiêu. Như vậy, thuế đánh trên các gia đình, nhất là các gia đình có thu nhập cao, có tính tái phân phối thu nhập, thực hiện công bằng xã hội.

Mặc dù các con số trên chỉ tương đối có giá trị, song cũng nói lên một số điều đáng chú ý: trước đây, VN rất ít đánh thuế trên hàng nhập khẩu. Mãi đến năm 1987, thuế nhập khẩu mới được thiết lập. Năm 1992 - 1993, có sự tăng gia đáng kể thuế đánh trên hàng nhập khẩu, đặc biệt là hàng tiêu dùng. Cũng từ năm 1992, lạm phát được kiềm chế, do đó đánh thuế trên KVNQ thông qua KVSX và hàng nhập khẩu như một trong những biện pháp cải cách thuế và kinh tế có hiệu quả cao.

Thứ nữa, các số tiền trên hàng nhập khẩu lậu còn quá thấp so với yêu cầu.

Thu thuế trên KVSX quá cao và là một trong những nguyên nhân khiến cho kinh tế chưa phát triển nhanh như ý muốn. Thuế đánh trên KVGĐ còn quá nhẹ.

Như vậy, kinh tế còn có thể phát triển nhanh hơn, nếu: giảm thuế cho KVSX, phạt hàng nhập khẩu lậu cao hơn, đánh thêm thuế trên hàng nhập khẩu và KVGĐ.

